

KẾ HOẠCH BÀI DẠY



Môn: Giáo dục Quốc phòng – An ninh – Lớp 11

Bài 4: Một số vấn đề về vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường

Nguồn sách: Kết nối tri thức với cuộc sống (NXB-GDVN)

Năm học: 2026 – 2027

Giáo viên: **Lê KimTrưởng**

Đà Nẵng, tháng năm 2026

SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYẾN

PHÊ DUYỆT

Ngày tháng năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Giáo dục Quốc phòng – An ninh – Lớp 11

Bài 4: Một số vấn đề về vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường

Nguồn sách: Kết nối tri thức với cuộc sống (NXB-GDVN)

Năm học: 2026 – 2027

Tổ trưởng chuyên môn

Người thực hiện

Nguyễn Duy Thân

Lê KimTrưởng

Đà Nẵng, tháng năm 2026

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
Bài 4: Một số vấn đề về vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường.
Thời gian thực hiện: 2 tiết lý thuyết (1 tiết/tuần)
KẾ HOẠCH SỐ 7
(Tiết PPCT 7)

A. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức: HS hiểu được những vấn đề cơ bản về BVMT và vi phạm pháp luật BVMT
2. Về năng lực: HS biết tự chủ về học tập, biết phối hợp với nhóm để giải quyết vấn đề.
Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp
 - Năng lực số:
 - Khai thác, phân tích và đánh giá được độ tin cậy của các nguồn dữ liệu về thực trạng môi trường và văn bản pháp luật trên trang web chính thống của Bộ Tài nguyên và Môi trường. (1.2.TC2a)
 - Sử dụng linh hoạt các công cụ số như Canva, CapCut, Padlet để thiết kế áp phích trực tuyến và hợp tác nhóm tạo sản phẩm tuyên truyền bảo vệ môi trường. (2.4.TC2b)
 - Năng lực trí tuệ nhân tạo (AI):
 - 11.A2.1 **Nêu được ví dụ về một số ứng dụng AI có tác động tích cực và mang lại lợi ích xã hội lâu dài trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.**
 - 11.C3.2 **Mô tả được một số công nghệ AI cơ bản và vận dụng để phân tích các tình huống vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường.**
 - Năng lực chuyên biệt:
 - Vận dụng được các kiến thức đã học vào công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.

3. Về phẩm chất: Thông qua bài học, HS hiểu ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường.

B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên: Giáo án, các tư liệu liên quan bài học.
2. Đối với học sinh: Sách, vở, viết

C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động dạy & học		Dự kiến sản phẩm
Giáo viên	Học sinh	
Hoạt động 1: Khởi động		
1. Mục tiêu: HS biết được những hành vi phá hoại môi trường và hành vi bảo vệ môi trường. Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới, nhận biết ứng dụng AI trong quản lý môi trường (11.A2.1).		
2. Nội dung: Quan sát (hình 4.1 – SGK trang 23) và cho biết: Hành động nào góp phần bảo vệ môi trường, hành động nào vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường?		
❶ Chuyển giao	❷ Thực hiện NVHT	- Hình 4.1.a: Hành động vứt rác bừa bãi,

<p>NVHT</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV biên chế lớp thành 4 nhóm/tổ để sinh hoạt, thảo luận, phát biểu theo nhóm/tổ. - Câu 1: <i>Quan sát (hình 4.1 – SGK trang 23) ...?</i> ④ <i>Kết luận, nhận định</i> - GV nhận xét các thảo luận, kết luận vấn đề. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm trưởng chỉ huy nhóm/tổ sinh hoạt theo từng chủ đề GV đưa ra. <p>③ <i>Báo cáo, thảo luận.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu. 	<p>không đúng nơi quy định đã vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình 4.1.b: Hành động trồng cây xanh <div data-bbox="906 280 1513 421">  </div> <p>Hình 4.1</p> <p>là hành động bảo vệ môi trường.</p>
<p align="center">Hoạt động 2: Khám phá</p>		
<p>1. Mục tiêu: HS hiểu được những vấn đề cơ bản về môi trường và vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường.</p> <p>HS tìm hiểu khái niệm về môi trường và các trạng thái môi trường, đồng thời nhận biết được các rủi ro từ tin giả trên không gian mạng liên quan đến môi trường (10.A2.1).</p> <p>2. Nội dung: Những vấn đề cơ bản về môi trường và vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường.</p>		
<p>① <i>Chuyển giao NVHT</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: <i>Hãy cho biết khái niệm về môi trường?</i> - GV: Khái quát và hướng dẫn HS tìm hiểu về khái niệm môi trường, thành phần, vai trò và các trạng thái của môi trường. Ngoài ra, hiểu được nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường. -GV hướng dẫn HS sử dụng điện thoại thông minh truy cập các trang web chính thống của Bộ Tài nguyên và Môi trường để tra cứu khái niệm về ô nhiễm và suy thoái môi trường. (1.1.TC2b) 	<p>② <i>Thực hiện NVHT</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm/tổ (xem SGK trang 24) thảo luận để hoàn thành bài tập do GV đưa ra. - HS tìm hiểu, làm rõ các nội dung về khái niệm môi trường, thành phần, vai trò và các trạng thái của môi trường. Ngoài ra, hiểu được nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường. -HS thảo luận nhóm về cách nhận diện tin giả (fake news) liên quan đến các thảm họa môi trường hoặc dịch bệnh trên mạng xã hội, hiểu rõ rủi ro của việc lan truyền thông tin sai lệch do Deepfake tạo ra (10.A2.1). 	<p>I. Những vấn đề cơ bản về môi trường và vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường.</p> <p>1. Môi trường, vấn đề môi trường toàn cầu.</p> <p>a. Môi trường và các trạng thái môi trường</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm: Môi trường bao gồm các yếu tố vật chất tự nhiên và nhân tạo, có mối quan hệ mật thiết với nhau, bao quanh con người, có ảnh hưởng đến đời sống, kinh tế, xã hội và sự tồn tại, phát triển của con người, sinh vật và tự nhiên. - Thành phần: Đất, nước, không khí, sinh vật, âm thanh, ánh sáng và các hình thái vật chất khác. - Vai trò: Rất quan trọng đối với con người, sinh vật sống trên trái đất. - Các trạng thái của môi trường đó là: <ul style="list-style-type: none"> + Ô nhiễm môi trường. + Suy thoái môi trường. + Sự cố môi trường. - Nguyên nhân: Gây ô nhiễm môi

		trường, suy thoái môi trường hay xảy ra sự cố môi trường là do các nguyên nhân từ tự nhiên (<i>bão, lũ lụt, hạn hán, núi lửa...</i>) nhưng chủ yếu là do các hoạt động của con người gây ra có tác động tiêu cực đến môi trường từ quá trình sinh hoạt, sản xuất kinh doanh, vận chuyển hàng hoá, khai thác tài nguyên, môi trường quá mức.
<p>- GV: <i>Hãy cho biết thế nào là an ninh môi trường?</i></p> <p>+ GV: Giới thiệu các vấn đề an ninh môi trường hiện nay đang được quan tâm là đảm bảo an ninh nguồn nước, chất lượng không khí, sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ đa dạng sinh học.</p> <p>- GV: <i>An ninh môi trường bị tàn phá dẫn đến những hệ lụy nào của cuộc sống?</i></p>	<p>- HS tìm hiểu thế nào là an ninh môi trường và những vấn đề nhân loại quan tâm đến môi trường cần đảm bảo để di trì và phát triển cuộc sống như an ninh nguồn nước, chất lượng không khí, sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ đa dạng sinh học.</p> <p>- Các vấn đề của an ninh môi trường dẫn đến những hệ lụy như:</p> <p>+ Biến đổi khí hậu</p> <p>+ Tiêu cực đến an ninh lương thực.</p> <p>+ Thiên tai nhiều hơn và mạnh hơn làm suy giảm điều kiện sống của con người.</p> <p>+ Dịch bệnh hoành hành khắp nơi ...</p> <p>+ Di dân tự do làm mất cân đối hệ sinh thái của cuộc sống</p>	<p>b. ANMT và các vấn đề môi trường toàn cầu.</p> <p>- An ninh môi trường: Là hệ thống các yếu tố vật chất tự nhiên, nhân tạo cấu thành nên môi trường được cân bằng để đảm bảo điều kiện sống và phát triển của con người cùng các loài sinh vật trong hệ thống đó.</p> <p>- Các vấn đề môi trường toàn cầu:</p> <p>+ Biến đổi khí hậu: Là sự thay đổi các thành phần của khí hậu (nhiệt độ, độ ẩm, lượng mưa, áp suất khí quyển...) so với trung bình hoặc dao động của khí hậu được duy trì trong một thời gian dài, thường là vài thập kỉ hoặc dài hơn.</p> <p>+ An ninh lương thực: Là nguồn thực phẩm đầy đủ, an toàn để di trì cuộc sống. Các vấn đề môi trường như suy thoái đất, ô nhiễm nguồn nước, không khí, suy giảm đa dạng sinh học, biến đổi khí hậu, gia tăng dân số.... đang tác động tiêu cực đến an ninh lương thực ở mỗi quốc gia.</p> <p>+ Thiên tai: Là hiện tượng tự nhiên bất thường gây thiệt hại điều kiện sống của con người. Các thiệt hại do thiên tai gây ra như làm ô nhiễm, suy thoái môi trường; phá hủy các công trình xây dựng như nhà ở, hệ thống cầu đường, thủy lợi... và ảnh hưởng đến an ninh môi trường.</p> <p>+ Dịch bệnh: Là sự lây lan nhanh chóng của mỗi bệnh truyền nhiễm với số lượng lớn những người bị nhiễm trong một cộng đồng. Các loại dịch bệnh được công bố đều có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các vấn đề như ô nhiễm,</p>

		<p>suy thoái môi trường,...</p> <p>+ Di cư tự do: Là hiện tượng con người rời bỏ nơi cư trú của mình đến một khu vực khác để sinh sống. Hiện nay, vấn đề di cư tự do còn có nguyên nhân từ những biến đổi về môi trường như các vấn đề ô nhiễm, suy thoái môi trường nghiêm trọng các thiên tai như hạn hán, lũ lụt nước biển dâng ... làm cho điều kiện sống của ở khu vực đó không đảm bảo và phải di chuyển đến khu vực, địa điểm khác để sinh sống.</p>
<p>- GV: <i>Hãy cho biết khái niệm bảo vệ môi trường?</i></p> <p>Giao nhiệm vụ ứng dụng AI: HS viết câu lệnh (prompt) theo yêu cầu để yêu cầu công cụ AI tạo bản tóm tắt ngắn gọn quy trình vận hành của các hệ thống AI trong quan trắc tự động chất lượng không khí và cảnh báo sớm thiên tai. (11.C3.1)</p> <p>- Hướng dẫn HS <u>thực hành khai thác và đánh giá độ tin cậy của chỉ số AQI thực tế tại địa phương thông qua ứng dụng quan trắc chất lượng không khí trên thiết bị di động như AirVisual, PAM Air.</u> (1.2.NC1a)</p> <p>- GV: <i>Hãy cho biết những hoạt động để bảo vệ môi trường?</i></p>	<p>- HS tìm hiểu khái niệm bảo vệ môi trường.</p> <p>- Học sinh thao tác nhập prompt trên công cụ AI để thu thập thông tin và <u>sử dụng điện thoại thông minh mở ứng dụng AirVisual hoặc PAM Air để tra cứu, kiểm tra chỉ số AQI thực tế tại địa phương.</u> (1.2.NC1a)</p> <p>- HS tìm hiểu các hoạt động như:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bảo vệ môi trường đất. + Bảo vệ môi trường nước (nước mặt, nước ngầm, nước biển) + Bảo vệ môi trường không khí + Bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên + Trách nhiệm của những ai bảo vệ môi trường và cách khắc phục môi trường khi bị ô nhiễm, suy thoái. <p>3 Báo cáo, thảo luận.</p>	<p>2. Bảo vệ môi trường.</p> <p>a. Khái niệm: Bảo vệ môi trường là hoạt động phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đến môi trường; ứng phó sự cố môi trường, khắc phục ô nhiễm và suy thoái môi trường, cải thiện chất lượng môi trường, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu.</p> <p>b. Các hoạt động bảo vệ môi trường.</p> <p>- Bảo vệ môi trường đất: Khi xây dựng quy hoạch, kế hoạch, dự án và các hoạt động khác có sử dụng đất phải xem xét tác động đến môi trường đất và phải có giải pháp phòng ngừa ô nhiễm, suy thoái MT</p> <p>- Bảo vệ môi trường nước: Cần kiểm soát các nguồn chất thải vào môi trường nước; xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường nước bị ô nhiễm. Và, có biện pháp ngăn ngừa, kiểm tra, xử lý các hành vi gây ô nhiễm; sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả các nguồn nước.</p> <p>- Bảo vệ môi trường không khí: Tiến hành quan trắc, giám sát thường xuyên, liên tục và công bố chất lượng môi trường không khí theo quy định của pháp luật. Tình trạng ô nhiễm môi trường không khí phải thông báo, cảnh báo kịp thời.</p> <p>- Bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên: Bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên là một nội dung của quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch vùng và quy</p>

<p>④ <i>Kết luận, nhận định</i></p> <p>- GV nhận xét các thảo luận, kết luận vấn đề.</p>	<p>- Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu</p>	<p>hoạch tính.</p> <p>* Trách nhiệm: Bảo vệ môi trường thuộc về cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư và cá nhân.</p>
--	---	---

Hoạt động 3: Luyện tập

1. **Mục tiêu:** HS củng cố kiến thức đã học thông qua các câu hỏi luyện tập.

- **Nhận biết và phân loại được các rủi ro hoặc sự cố liên quan đến việc sử dụng AI có thể dẫn đến vi phạm quy định của nhà trường hoặc các văn bản pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường.** (11.B2.1)

- Tạo và biên tập nội dung tuyên truyền số (Infographic hoặc Video ngắn) về các quy định bảo vệ môi trường bằng công cụ thiết kế trực tuyến. (3.1.NC1a)

2. **Nội dung:** Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến bài học.

<p>① <i>Chuyển giao NVHT</i></p> <p>- GV ra các câu hỏi (trắc nghiệm) để HS thảo luận, trả lời.(Câu 1, 6, 7 file kèm theo)</p> <p>④ <i>Kết luận, nhận định</i></p> <p>- GV nhận xét các thảo luận, kết luận vấn đề.</p>	<p>② <i>Thực hiện NVHT</i></p> <p>- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án.</p> <p>③ <i>Báo cáo, thảo luận.</i></p> <p>- Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu.</p>	<p>- Đáp án:</p> <p>+ Câu 1: A</p> <p>+ Câu 6: B</p> <p>+ Câu 7: D</p>
---	---	--

Hoạt động 4: Vận dụng

1. **Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

- **Trình bày được cách thức thiết kế và vận hành tổng thể của một hệ thống AI phục vụ bảo vệ môi trường, thể hiện mối quan hệ giữa mục tiêu, dữ liệu và các thành phần trong hệ thống.** (11.D1.1)

2. **Nội dung:** Trả lời các câu hỏi (trắc nghiệm) liên quan đến bài học.

<p>① <i>Chuyển giao NVHT</i></p> <p>- GV ra các câu hỏi (trắc nghiệm) để HS</p>	<p>② <i>Thực hiện NVHT</i></p> <p>- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó</p>	<p>- Đáp án:</p> <p>+ Câu 8: C</p> <p>+ Câu 12: D</p>
---	---	---

thảo luận, trả lời (Câu 8, 12 file kèm theo) 4 <i>Kết luận, nhận định</i> - GV nhận xét các thảo luận, kết luận vấn đề.	đưa ra đáp án. 3 <i>Báo cáo, thảo luận.</i> - Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu.	
--	--	--

D. RÚT KINH NGHIỆM.

KẾ HOẠCH SỐ 8

(Tiết PPCT 8)

A. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

- HS hiểu và biết phòng chống vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường và trách nhiệm bảo vệ môi trường.

2. Về năng lực

- HS biết tự chủ về học tập, biết phối hợp với nhóm để giải quyết vấn đề.

Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp

- Năng lực số:

- Phân tích, so sánh và đánh giá được độ tin cậy của các nguồn dữ liệu về Luật Bảo vệ môi trường trên các trang thông tin điện tử chính thống của cơ quan nhà nước có đuôi tên miền .gov.vn. (1.2.NC1a)

- Tạo và chỉnh sửa các nội dung số trực quan bao gồm infographic và video ngắn trên Canva để tuyên truyền phòng chống vi phạm pháp luật môi trường tại địa phương. (3.1.NC1a)

- Áp dụng các biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân như không chia sẻ thông tin riêng tư và tuân thủ quy tắc ứng xử văn minh khi tham gia thảo luận, tổ giác vi phạm môi trường trên mạng xã hội. (4.2.NC1a)

- Mục tiêu tích hợp Năng lực AI:

- 11.A1.2 Phân tích được tầm quan trọng của việc sử dụng AI để hỗ trợ tra cứu, tổng hợp các quy định pháp luật về môi trường nhưng vẫn đảm bảo sự kiểm soát và thẩm định thông tin cuối cùng của con người.

- 11.C3.1 Vận dụng được kỹ thuật đặt câu lệnh (prompt) có ràng buộc định dạng đầu ra để yêu cầu công cụ AI tóm tắt các điểm mới của Luật Bảo vệ môi trường 2020 hoặc gợi ý các ý tưởng tuyên truyền hiệu quả.

- Năng lực chuyên biệt:

- Vận dụng được các kiến thức đã học vào công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.

3. Về phẩm chất

- Thông qua bài học, HS hiểu ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường.

B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên: Giáo án, các tư liệu liên quan bài học.

2. Đối với học sinh: Sách, vở, viết

C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động dạy & học		Dự kiến sản phẩm
Giáo viên	Học sinh	
Hoạt động 1: Khởi động		

<p>1. Mục tiêu: HS biết được thực trạng môi trường toàn cầu hiện nay?</p> <p>Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu nội dung tiếp theo của bài. Khai thác công cụ AI trong việc tạo ý tưởng và học tập chủ động, rèn luyện phản xạ nhận diện hành vi vi phạm trong môi trường số.</p> <p>2. Nội dung: Quan sát (hình 4.3 – SGK trang 23) em có nhận xét gì về thực trạng các vấn đề môi trường toàn cầu hiện nay?</p>		
<p><u>GV hướng dẫn HS cách nhận biết các trang web chính thống của Chính phủ (.gov.vn) để đảm bảo thông tin pháp luật tra cứu được là chính xác và mới nhất.</u> (1.2.NC1a)</p> <p>1 Chuyển giao NVHT</p> <p>- GV biên chế lớp thành 4 nhóm/tổ để sinh hoạt, thảo luận, phát biểu theo nhóm/tổ.</p> <p>- <i>Câu 1: Quan sát (hình 4.3 – SGK trang 23) em có nhận xét gì về thực trạng các vấn đề môi trường toàn cầu hiện nay?</i></p> <p>4 Kết luận, nhận định</p> <p>- GV nhận xét các thảo luận của HS và kết luận vấn đề.</p>	<p>HS ứng dụng công cụ AI để tóm tắt nhanh các điều khoản xử phạt theo định dạng danh sách, sau đó kiểm tra lại với thông tin trên trang .gov.vn để đảm bảo độ chính xác (11.A1.2, 11.C3.1).</p> <p>2 Thực hiện NVHT</p> <p>- Các nhóm trưởng chỉ huy nhóm/tổ sinh hoạt theo từng chủ đề GV đưa ra.</p> <p>3 Báo cáo, thảo luận.</p> <p>- Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu theo yêu cầu của GV</p>	<p>- Sau khi thảo luận và phát biểu ý kiến của nhóm/tổ, GV nhận xét và kết luận các vấn đề; HS hiểu nội dung (câu hỏi) bài học.</p> <p>Câu 1:</p> <div data-bbox="842 589 1497 757">  <p>Hình 4.3</p> </div> <p>+ Những năm qua, nhân loại đã đạt được những thành tựu to lớn trên mọi lĩnh vực. Tuy nhiên, quá trình phát triển kinh tế xã hội đã bộc lộ nhiều bất cập và tạo ra áp lực lớn lên môi trường, làm ảnh hưởng các hệ sinh thái và đa dạng sinh học. Con người đang phải đối mặt vấn đề mang tính toàn cầu như: Biến đổi khí hậu, an ninh lương thực, thiên tai ...</p>
<p align="center">Hoạt động 2: Khám phá</p>		
<p>1. Mục tiêu: HS hiểu và biết phòng chống vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường và trách nhiệm bảo vệ môi trường.</p> <p>- <u>Kể tên và phân tích được một số quy định pháp luật (như Luật An ninh mạng, Luật Bảo vệ môi trường) nhằm bảo vệ thông tin cá nhân và người dùng trong môi trường số.</u> (2.3.NC1a)</p> <p>- 11.A2.1 Nêu được ví dụ về một số ứng dụng AI có tác động tích cực và mang lại lợi ích xã hội lâu dài trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.</p> <p>2. Nội dung: Phòng, chống vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường và trách nhiệm bảo vệ môi trường</p>		
1 Chuyển giao	2 Thực hiện	II. Phòng, chống vi phạm pháp luật bảo

<p><i>NVHT</i></p> <p>- GV: Hãy cho biết một số hành vi bị nghiêm cấm trong bảo vệ môi trường?</p>	<p><i>NVHT</i></p> <p>- Các nhóm/tổ (xem SGK trang 26) thảo luận để hoàn thành bài tập do GV đưa ra.</p> <p>- HS các hành vi bị nghiêm cấm trong bảo vệ môi trường.</p>	<p>vệ môi trường và trách nhiệm BVMT</p> <p>1. Phòng, chống vi phạm pháp luật BVMT</p> <p>a. Một số hành vi bị nghiêm cấm trong BVMT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận chuyển, chôn, lấp, đốt chất thải rắn, chất thải nguy hại không đúng quy trình kỹ thuật. - Xả nước thải, khí thải chưa được xử lý. - Phát tán ra môi trường chất độc hại, virus độc hại. - Gây tiếng ồn, độ rung vượt mức cho phép; xả thải khói, bụi, khí có mùi độc hại vào không khí. - Không thực hiện công trình, biện pháp, hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường. - Che giấu hành vi gây ô nhiễm môi trường, cản trở, làm sai lệch thông tin, gian dối trong hoạt động bảo vệ môi trường. - Sản xuất, kinh doanh sản phẩm gây nguy hại cho sức khỏe con người, sinh vật và tự nhiên. - Phá hoại, xâm chiếm trái phép di sản thiên nhiên. - Phá hoại, xâm chiếm công trình, thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động bảo vệ môi trường.
<p>- GV: Hãy cho biết những hành vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường sẽ bị xử lý như thế nào?</p>	<p>- HS tìm hiểu những hành vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và sẽ bị xử lý như thế nào.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Xử lý hình sự. + Xử phạt hành chính 	<p>b. Xử lý vi phạm pháp luật về BVMT.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân hoặc tổ chức vi phạm pháp luật về BVMT tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật. + Xử lý hình sự đối với tội phạm về môi trường được quy định trong Bộ luật Hình sự. + Xử phạt hành chính đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực BVMT.
<p>- GV: Hãy cho biết một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường?</p>	<p>- HS tìm hiểu những biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường</p>	<p>c. Một số biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật BVMT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tốt các quy định về BVMT. - Không thực hiện hành vi vi phạm pháp luật BVMT. - Tích cực tham gia phòng, chống các vi phạm pháp luật BVMT.
<p>GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, <u>sử dụng</u></p>	<p>- HS tìm hiểu trách</p>	<p>2. Trách nhiệm BVMT</p>

<p>công cụ AI để tra cứu và phân tích các quy định pháp luật cơ bản như Luật Bảo vệ môi trường và Luật An ninh mạng nhằm bảo vệ thông tin cá nhân và môi trường số (2.3.NC1a), đồng thời nêu ví dụ về ứng dụng AI trong quan trắc, dự báo bảo vệ môi trường (11.A2.1).</p> <p>- GV: <i>Hãy cho biết trách nhiệm của công dân trong việc bảo vệ môi trường?</i></p>	<p>nhiệm của công dân trong việc bảo vệ môi trường.</p>	<p>a. Trách nhiệm của công dân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo vệ môi trường Trái Đất là trách nhiệm của mỗi quốc gia, vùng lãnh thổ, các tổ chức và mọi công dân sống trên Trái Đất mà không phân biệt chế độ chính trị, tôn giáo dân tộc hay vị trí địa lí. Theo đó, công dân có trách nhiệm như sau: + Thực hiện đúng các quy định của pháp luật bảo vệ môi trường, chủ động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục thiên tai, dịch bệnh; tham gia các hoạt động thích ứng, giảm nhẹ biến đổi khí hậu. + Phát hiện, tố giác các vi phạm pháp luật về BVMT. + Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
<p>- GV: <i>Hãy cho biết trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường?</i></p> <p>④ Kết luận, nhận định</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét các thảo luận, kết luận vấn đề. 	<p>- HS tìm hiểu trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường.</p> <p>③ Báo cáo, thảo luận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu 	<p>b. Trách nhiệm của học sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ môi trường. - Tham gia tích cực vào các hoạt động bảo vệ môi trường do nhà trường, nơi cư trú hoặc các tổ chức đoàn thể khác phát động. - Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên, tích cực tuyên truyền, vận động người thân, gia đình và cộng đồng thực hiện biện pháp bảo vệ môi trường. - Phản ánh, thông tin với thầy cô giáo, nhà trường và cơ quan chức năng biết các hành vi vi phạm pháp luật BVMT
<p align="center">Hoạt động 3: Luyện tập</p>		
<p>1. Mục tiêu: HS củng cố kiến thức đã học thông qua các câu hỏi luyện tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tương tác trực tuyến thông qua việc sử dụng tài khoản cá nhân để chọn đáp án chính xác trên phần mềm luyện tập. (2.1.NC1a) 		
<p>2. Nội dung: Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến bài học.</p>		
<p>① Chuyển giao NVHT</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV ra các câu hỏi (trắc nghiệm) 	<p>② Thực hiện NVHT</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do 	<ul style="list-style-type: none"> - Đáp án: + Câu 15: B + Câu 16: C + Câu 23: D

để HS thảo luận, trả lời. + (Câu 15, 16, 23 kèm theo ở phần ghi chú) ④ Kết luận, nhận định - GV nhận xét các thảo luận, kết luận vấn đề.	GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án. ③ Báo cáo, thảo luận. - Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu.	
Hoạt động 4: Vận dụng		
1. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống. 2. Nội dung: Trả lời các câu hỏi (trắc nghiệm) liên quan đến bài học.		
① Chuyển giao NVHT - GV ra các câu hỏi (trắc nghiệm) để HS thảo luận, trả lời. + (Câu 19, 20 file kèm theo ở phần ghi chú) ④ Kết luận, nhận định - GV nhận xét các thảo luận, kết luận vấn đề.	② Thực hiện NVHT - Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án. ③ Báo cáo, thảo luận. - Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu.	- Đáp án: + Câu 19: C + Câu 20: B

D. RÚT KINH NGHIỆM.

1. Kết quả đạt được:

2. Hạn chế, tồn tại:

* Ghi chú: